

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính điện tử lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN, ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 55/TTr-SNN ngày 10 tháng 4 năm 2020, Tờ trình số 60/TTr-SNN ngày 14 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính điện tử lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Viễn thông Đắk Nông cập nhật quy trình nội bộ lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*mv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, KTN, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢO BỔ VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 560 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được	a) Trình tự thực hiện - Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (TTHCC), theo đường bưu điện hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu	Không quy định	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	



<p>cấp;</p> <p>- Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 19/2018/QĐ-TTg; các minh chứng cho các nội dung thuyết minh gồm: Bản sao báo cáo Tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; bản sao các hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của Doanh nghiệp; bản sao hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp; bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; bản sao văn bản minh chứng về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>	<p>chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHCC chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (nội dung hồ sơ không kê khai đầy đủ theo quy định), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho TTHCC để thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định). Thành phần Tổ thẩm định có từ 7 đến 9 thành viên, gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo và 01 thư ký là chuyên viên thuộc Sở Nông nghiệp và</p>	
---	--	--

		<p>Phát triển nông thôn; các thành viên khác gồm đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; ngoài ra có thể mời thêm một số chuyên gia có liên quan.</p> <p>+ Trong thời hạn 06 ngày làm việc sau khi có quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt. Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Sau khi thẩm định, trường hợp hồ sơ không bảo đảm tính chính xác thực tế và không đáp ứng các điều kiện theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho TTHCC để thông báo cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chính xác thực tế và đáp ứng các điều kiện theo quy định, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày họp, trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả tổng hợp từ Sở Nông</p>	
--	--	---	--



	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018; Bản thuyết minh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018. Thuyết minh cần tập trung vào đánh giá kết quả hoạt động công nghệ cao trong 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. <p>b) Số lượng: 02 bộ.</p>	<p>ng nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh nghiệp, trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải có thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 14,5 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</p>		
2		<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (TTHCC), theo đường bưu điện hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến (nếu có): Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, TTHCC xem xét 	<p>Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p>	Không quy định	

tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHCC chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết.

Bước 3: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ (nội dung hồ sơ không kê khai đầy đủ theo quy định), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho TTHCC để thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định). Thành phần Tổ thẩm định có từ 7 đến 9 thành viên, gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo và 01 thư ký là chuyên viên thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên khác gồm đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; ngoài ra có thể mời thêm

			<p>một số chuyên gia có liên quan.</p> <p>+ Trong thời hạn 06 ngày làm việc sau khi có quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt. Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Sau khi thẩm định, trường hợp hồ sơ không bảo đảm tính chính xác theo thực tế và không đáp ứng các điều kiện theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho TTHCC để thông báo cho tổ chức, cá nhân biết.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo tính chính xác theo thực tế và đáp ứng các điều kiện theo quy định, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày họp, trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</p> <p>Bước 6: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả tổng hợp từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và gửi cho doanh</p>
--	--	--	--



			<p>nghiệp, trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải có thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 14,5 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</p>		
3	<p>Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Theo mẫu B1 công văn số: 2613/BNN-KHCN ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Bản Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; b) Số lượng hồ sơ: 10 bộ (01 bộ hồ sơ gốc và 09 bộ hồ sơ (bản sao) 	<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công (TTHCC) theo đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp. Địa chỉ: Số 1 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: TTHCC kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTHCC chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết. 	<p><i>Không quy định</i></p>	<p>Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;</p> <p>Công văn số 2613/BNN-KHCN ngày 04/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p>

			<p>Bước 3: Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong quá trình thẩm định, xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ (nội dung hồ sơ không kê khai đầy đủ theo quy định) trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho TTHCC để thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung theo quy định. Thời gian bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh. <p>Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối.</p> <p>Bước 6: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 28 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</p>
--	--	--	---

II. Lĩnh vực Chăn nuôi

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 01.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; - Bản thuyết minh điều kiện sản xuất theo Mẫu số 02.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; - Quy trình kiểm soát chất lượng của sơ sở sản xuất theo Mẫu số 03.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; - Bản tóm tắt quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn truyền thống và nguyên liệu đơn. <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ. 	<p>Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (kể cả trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi mà thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất) gửi hồ sơ về Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. <p>Điện thoại: 02613.838.838. Email: thcc.ubnd@daknong.gov.vn</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: TTHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. 	

		<p>cá nhân biết để bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp. <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p> <p>1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung:</p> <p>Thẩm định nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: Trong thời hạn 16 ngày làm việc, thành lập Đoàn và tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. + Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến TTHCC để chuyên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế. + Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp Giấy 			
--	--	---	--	--	--

		<p>chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</p> <p>Thẩm định nội dung hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, trong thời hạn 16 ngày làm việc, thành lập đoàn và tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. + Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến TTHCC để chuyên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế. + Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc 		
--	--	--	--	--

2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 	<p>đánh giá điều kiện thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4. Nhận kết quả TTHC</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc văn bản từ chối không cấp giấy) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện (nếu có nhu cầu).</p> <p>b) Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 20 ngày làm việc. - Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc. - Đối với Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 20 ngày làm việc. 	Không	
			<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn 		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ

<p>sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng</p>	<p>01. TÁC N PHỤ LỤC I BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2020/NĐ-CP NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN CHI TIẾT LUẬT CHĂN NUÔI).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân (tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) trong Giấy chứng nhận. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. 	<p>nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân: tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính về Trung tâm Hành chính công tỉnh; địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Điện thoại: 02613.838.838; Email: tthcc.ubnd@daknong.gov.vn</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: TTHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTHCC chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp. <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Nông</p>	<p>nghĩa Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.
---	--	--	--

3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại quy mô lớn	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; - Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi theo mẫu số 02.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Nhận kết quả</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc văn bản từ chối không cấp giấy) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính (nếu có nhu cầu).</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.</p>	Không	
			<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn gửi hồ sơ về Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. <p>Điện thoại: 02613.838.838. Email: thcc.ubnd@daknong.gov.vn</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: TTHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có), 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

		<p>trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.</p> <p>- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTHCC chuyển đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm văn bản gửi TTHCC đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: Trong thời gian 16 ngày, thành lập Đoàn và tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khác phục và gửi báo cáo kết quả khác phục bằng văn bản đến TTHCC để chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>		
--	--	---	--	--

	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với		<p>Bước 4. Nhận kết quả Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc văn bản từ chối không cấp giấy) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính (nếu có nhu cầu).</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.</p> <p>a) Trình tự thực hiện Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cá nhân có nhu cầu Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận; Giấy chứng nhận bị mất) gửi hồ sơ về Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613.838.838. Email: tthc.ubnd@daknong.gov.vn <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: TTHHC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đầy đủ, không hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. 	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (theo Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi). - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất. 				

		<p>Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, chuyên viên tiếp nhận TTHCC xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.</p> <p>- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTHCC chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Bước 3: Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Nhận kết quả</p> <p>Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi hoặc văn bản từ chối không cấp giấy) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính (nếu có nhu cầu).</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.</p>	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẮI BỎ.

Lĩnh vực Chăn nuôi.

STT	Tên Thủ tục Hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất	Quyết định số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



	bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.

Quyết định số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐIỆN TỬ

I. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tên thủ tục hành chính: Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 116 giờ (sau khi đã cắt giảm 20%).

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Trung tâm HCC	Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CC, VC...	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). Chuyển hồ sơ. 	04 giờ			
Sở Nông nghiệp và PTNT	Bước 2	Văn phòng Sở	Lãnh đạo văn phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho đơn vị chuyên môn thụ lý.	02 giờ			
		Đơn vị chuyên môn được giao	Lãnh đạo đơn vị	Phân công phòng chuyên môn thụ lý	02 giờ			



		VP UBND tỉnh	Lãnh đạo	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ		
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo	Ký Quyết định cấp giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo lý do từ chối không cấp giấy chứng nhận	04 giờ		
		Văn phòng	Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về TTHCC	01 giờ		
Trung tâm HCC	Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian		

2. Tên thủ tục hành chính: Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 116 giờ (sau khi đã cắt giảm 20%).

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Trung tâm HCC	Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CC, VC...	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Sở Nông nghiệp và	Bước 2	Văn phòng Sở	Lãnh đạo văn phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho đơn vị chuyên môn thụ lý.	02 giờ			

PTNT	Đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ	Lãnh đạo đơn vị	Phân công phòng chuyên môn thụ lý	02 giờ			
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ thông báo bằng văn bản gửi TTHCC tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) - Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT: + Tham mưu Quyết định thành lập Tổ thẩm định; + Hoàn thành tổ chức thẩm định hồ sơ và lập biên bản thẩm định - Trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt 	69 giờ			
			Phòng chuyên môn được phân công	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ		
			Lãnh đạo đơn vị	Duyệt trình ký	02 giờ		
		Văn phòng	Lãnh đạo văn phòng	Phê duyệt hồ sơ, văn bản	08 giờ		
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản đến UBND tỉnh	01 giờ		
		Văn phòng	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	01 giờ		
		Văn phòng	Văn thư				
		Phòng ban	Lãnh đạo	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên thụ lý	02 giờ		
		UBND tỉnh					

Bước 3

		chuyên môn	Chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	14 giờ		
		VP UBND tỉnh	Lãnh đạo	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ		
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo	Ký Quyết định cấp giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo lý do từ chối không cấp giấy chứng nhận	04 giờ		
		Văn phòng	Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về TTHCC	01 giờ		
Trung tâm HCC	Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian		

3. Tên thủ tục: Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 (ngày làm việc) x 08 giờ = 224 giờ (sau khi đã cắt giảm 20%).

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Trung tâm HCC	Bước 1	Bộ phận TN&TKQ	CC, VC...	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Chi cục Phát triển nông	Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Chi cục	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho phòng chuyên môn thụ lý.	04 giờ			

nghịệp	Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ	Lãnh đạo	Phân công chuyên viên thụ lý	04 giờ		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ thông báo bằng văn bản gửi TTHCC tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) - Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT: + Tham mưu Quyết định thành lập Tổ thẩm định; + Hoàn thành tổ chức thẩm định hồ sơ và lập biên bản thẩm định. Trường hợp cần thiết Tổ thẩm định đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đoàn kiểm tra (Tổ thẩm định) thực tế vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận. - Trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy 			
Sở Nông nghiệp và	Văn phòng	Lãnh đạo	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục duyệt, ký nháy	04 giờ		
		Lãnh đạo Chi cục	Duyệt, ký nháy	08 giờ		
		Lãnh đạo văn phòng	Duyệt trình ký	04 giờ		

PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Phê duyệt hồ sơ, văn bản	16 giờ			
	Văn phòng	Văn thư	- Đóng dấu (nếu có) - Chuyển hồ sơ, văn bản đến UBND tỉnh	01 giờ			
UBND tỉnh	Văn phòng	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	02 giờ			
	Phòng ban chuyên môn	Lãnh đạo	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên thụ lý	04 giờ			
	VP UBND tỉnh	Chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	24 giờ			
	Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	04 giờ			
	Văn phòng	Lãnh đạo	Ký Quyết định công nhận hoặc văn bản thông báo lý do từ chối không công nhận	04 giờ			
	Bộ phận TN&TKQ	Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về TTHCC	02 giờ			
Trung tâm HCC		CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian			

II. Lĩnh vực Chăn nuôi.

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

1.1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: Thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc x 08 giờ/ngày = 160 giờ (Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm 20%);

Bước thực	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn
-----------	------------------	-----------------	-------------------	--------------------	-----------	----------	---------

hiện				(2đ)	(1đ)	(0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	<p>1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu)</p> <p>2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu)</p> <p>3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu)</p> <p>4. Chuyển hồ sơ</p>	04 giờ		
<i>Bước 2</i>	Phòng Kỹ thuật Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Lãnh đạo phòng Chuyên viên Lãnh đạo phòng	<p>Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức xử lý.</p> <p>Xử lý, thẩm định hồ sơ.</p> <p>Thành lập đoàn và tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Dự thảo kết quả (giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời lý do không cấp).</p> <p>Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục ký nháy kết quả.</p>	04 giờ 128 giờ		
<i>Bước 3</i>	Chi cục PTNN	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét duyệt nội dung dự thảo kết quả, ký nháy.	8 giờ		
<i>Bước 4</i>	Sở NN và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả.	12 giờ		
<i>Bước 5</i>	Sở NN và PTNT	Văn thư Sở	Vào sổ, đóng dấu. Gửi kết quả TTHCC	04 giờ		



Bước 6	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian		
1.2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng						
1.2.1. Đối với trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 08 giờ/ngày = 80 giờ;						
Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu)	04 giờ		
			2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu)			
			3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu)			
			4. Chuyển hồ sơ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Kỹ thuật Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức xử lý	04 giờ		
		Chuyên viên	Xử lý, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả (giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời lý do không cấp)	52 giờ.		
		Lãnh đạo phòng	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục ký nháy kết quả			

<i>Bước 3</i>	Chi cục PTNN	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét duyệt nội dung dự thảo kết quả, ký nháy	04 giờ		
<i>Bước 4</i>	Sở NN và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả	12 giờ		
<i>Bước 5</i>	Sở NN và PTNT	Văn thư Sở	Vào sổ, đóng dấu Gửi kết quả TTHCC	04 giờ		
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	Thông báo cho tổ chức, cá nhân Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian		

1.2.2. Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi:
Thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc x 08 giờ/ngày = 160 giờ (Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm 20%).

<i>Bước thực hiện</i>	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn
					(2đ)	(1đ)	(0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu) Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu) Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu) Chuyển hồ sơ 	04 giờ			

<i>Bước 2</i>	Phòng Kỹ thuật Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức xử lý	04 giờ		
		Chuyên viên	Xử lý, thẩm định hồ sơ Thành lập đoàn và tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Dự thảo kết quả (giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời lý do không cấp)	128 giờ		
<i>Bước 3</i>	Chi cục PTNN	Lãnh đạo phòng	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục ký nháy kết quả	8 giờ		
		Lãnh đạo Chi cục	Xem xét duyệt nội dung dự thảo kết quả, ký nháy	12 giờ		
<i>Bước 4</i>	Sở NN và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả	04 giờ		
		Văn thư Sở	Vào sổ, đóng dấu Gửi kết quả TTHCC			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	Thông báo cho tổ chức, cá nhân Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian		

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng: Thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Thời gian thực hiện		
					Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)

<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	<p>1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu)</p> <p>2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu)</p> <p>3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu)</p> <p>4. Chuyển hồ sơ</p>	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Kỹ thuật Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản	Lãnh đạo phòng Chuyên viên Lãnh đạo phòng	<p>Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức xử lý</p> <p>Xử lý, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả (giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời lý do không cấp)</p> <p>Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục ký nháy</p>	04 giờ 16 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục PTNN	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét duyệt nội dung dự thảo kết quả, ký nháy	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở NN và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả	08 giờ			
<i>Bước 5</i>	Sở NN và PTNT	Văn thư Sở	Vào sổ, đóng dấu Gửi kết quả TTHCC	04 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm	Công chức, viên	Thông báo cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời			

	HCC	chức tiếp nhận và TKQ	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	gian	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
3. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc x 08 giờ/ngày = 160 giờ (Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm 20%).							
Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TC quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu)	04 giờ.			
			2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu)				
			3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu)				
			4. Chuyển hồ sơ				
<i>Bước 2</i>	Phòng Kỹ thuật Chăn nuôi, thú y và Thủy sản	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	Xử lý, thẩm định hồ sơ Thành lập đoàn và tổ chức đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Dự thảo kết quả (giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời lý do không cấp)	128 giờ			
		Lãnh đạo phòng	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục ký nháy kết quả				

<i>Bước 3</i>	Chi cục PTNN	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét duyệt nội dung dự thảo kết quả, ký nháy	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở NN và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả	12 giờ			
<i>Bước 5</i>	Sở NN và PTNT	Văn thư Sở	Vào sổ, đóng dấu Gửi kết quả TTHCC	04 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	Thông báo cho tổ chức, cá nhân Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			
4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ.							
<i>Bước thực hiện</i>	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn
					(2đ)	(1đ)	(0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu) Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu) Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu) 	04 giờ.			

			4. Chuyển hồ sơ					
<i>Bước 2</i>	Phòng Kỹ thuật Chấn nuôi, Thú y, Thú y sản	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức xử lý		04 giờ			
		Chuyên viên	Xử lý, thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả (giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời lý do không cấp)		16 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục PTNN	Lãnh đạo phòng	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục ký nháy					
		Lãnh đạo Chi cục	Xem xét duyệt nội dung dự thảo kết quả, ký nháy		04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Sở NN và PTNT	Lãnh đạo Sở	Ký phê duyệt kết quả		08 giờ			
		Văn thư Sở	Vào sổ, đóng dấu Gửi kết quả TTHCC		04 giờ			
<i>Bước 6</i>	Trung tâm HCC	Công chức, viên chức tiếp nhận và TKQ	Thông báo cho tổ chức, cá nhân					
			Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				Không tính thời gian	